

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 2025

YÊU CẦU MỜI CHÀO TÍNH NĂNG KỸ THUẬT

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm thủy tinh thể nhân tạo đặc biệt, thủy tinh thể đa tiêu

Kính gửi: Các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận báo giá/TNKT để tham khảo, xây dựng tính năng kỹ thuật các gói thầu mua sắm thủy tinh thể nhân tạo đặc biệt, thủy tinh thể đa tiêu với nội dung cụ thể như sau:

Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá/ tính năng kỹ thuật:

- Đơn vị yêu cầu mời chào giá: Bệnh viện Mắt Thành phố Hồ Chí Minh
- Mã số thuế : 0301483745
- Địa chỉ : 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028).3932.5364 - 1224

Địa chỉ email : vttbyt@bvmat.vn

5. **Cách thức tiếp nhận tài liệu mời chào giá/ tính năng kỹ thuật:** Nhận trực tiếp qua đường văn thư tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.

Trên phong bì ghi rõ:

Tiêu đề: “Báo tính năng kỹ thuật thủy tinh thể nhân tạo đặc biệt, thủy tinh thể đa tiêu theo công văn số/BVM-VTTBYT”

Nơi nhận: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Đồng thời gửi file theo hướng dẫn ở cuối văn bản và Mục II.2 các thông tin khác.

6. Thời hạn tiếp nhận mời chào giá/ tính năng kỹ thuật: Tối thiểu 10 ngày từ ngày đăng tải.

7. Thời hạn có hiệu lực của chào giá/ tính năng kỹ thuật: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày tiếp nhận theo đường văn thư của Bệnh viện.

II. Danh mục yêu cầu mời chào giá/ tính năng kỹ thuật:

1. Danh mục mời chào tính năng kỹ thuật:

1.1. Thủy tinh thể nhân tạo đặc biệt, thủy tinh thể đa tiêu:

Stt	TÊN	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	XXH H (*)	TCCL (**)	Số lượng (cái)
THỦY TINH THỂ ĐƠN TIÊU ĐIỀU CHỈNH LOẠN THỊ					
1	Thủy tinh thể một mảnh, đơn tiêu, kị nước, điều	Loại: Đơn tiêu điều chỉnh loạn thị Quang học: $RoF < 1.2 D$ Chất liệu: Acrylic kị nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm	Mỹ, Anh, Đức, Nhật,	FDA và CE	2000

Stt	TÊN	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	XXH H (*)	TCCL (**)	Số lượng (cái)
	chỉnh loạn thị	Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: • Độ cầu: +10D đến +30D (bước nhảy 0.5D) • Độ trụ: +1.5D đến +6D Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ ≤ +24.0D (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA và CE	Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan		
2	Thủy tinh thể một mảnh, đơn tiêu, kị nước, điều chỉnh loạn thị	Loại: Đơn tiêu điều chỉnh loạn thị Quang học: $RoF < 1.2 D$ Chất liệu: Acrylic kị nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: • Độ cầu: +10D đến +30D (bước nhảy 0.5D) • Độ trụ: +1.5D đến +6D Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ ≤ +24.0D (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA, CE	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	CE hoặc FDA	2000
3	Thủy tinh thể một mảnh, đơn tiêu, hỗn hợp, điều chỉnh loạn thị	Loại: Đơn tiêu điều chỉnh loạn thị Quang học: $RoF < 1.2 D$ Chất liệu: Acrylic hỗn hợp Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: • Độ cầu: +10D đến +30D (bước nhảy 0.5D) • Độ trụ: +1.5D đến +6D Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ ≤ +24.0D (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA, CE	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	CE hoặc FDA	2000
4	Thủy tinh thể một mảnh, đơn tiêu, ngậm nước, điều chỉnh loạn thị	Loại: Đơn tiêu điều chỉnh loạn thị Quang học: $RoF < 1.2 D$ Chất liệu: Acrylic ngậm nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: • Độ cầu: +10D đến +30D (bước nhảy 0.5D)	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	CE hoặc FDA	2000

Stt	TÊN	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	XXH H (*)	TCCL (**)	Số lượng (cái)
		• Độ trụ: +1.5D đến +6D Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dài độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA, CE			
5	Thủy tinh thể một mảnh, đơn tiêu, điều chỉnh loạn thị, dải độ rộng	Loại: Đơn tiêu điều chỉnh loạn thị Quang học: $RoF < 1.2 D$ Chất liệu: Acrylic Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: • Độ cầu: -10D đến +30D (bước nhảy 0.5D) • Độ trụ: +1D đến +12D Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dài độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA, CE	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	CE hoặc FDA	2000
THỦY TINH THỂ ĐƠN TIÊU TĂNG CƯỜNG					
6	Thủy tinh thể một mảnh, đơn tiêu tăng cường, kị nước	Loại: Đơn tiêu tăng cường Quang học: $1.2 D \leq RoF < 1.58 D$ Chất liệu: Acrylic kị nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến +30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dài độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA và CE	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	FDA và CE	2.000
7	Thủy tinh thể một mảnh, đơn tiêu tăng cường, kị nước, điều chỉnh loạn thị	Loại: Đơn tiêu tăng cường điều chỉnh loạn thị Quang học: $1.2 D \leq RoF < 1.58 D$ Chất liệu: Acrylic kị nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: • Độ cầu: +10D đến +30D (bước nhảy 0.5D) • Độ trụ: +1.5D đến +6D Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dài độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc)	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	FDA và CE	2.000

Stt	TÊN	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	XXH H (*)	TCCL (**)	Số lượng (cái)
		Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA và CE			
8	Thủy tinh thể một mảnh, đơn tiêu tăng cường, kị nước	Loại: Đơn tiêu tăng cường Quang học: $1.2 D \leq RoF < 1.58 D$ Chất liệu: Acrylic kị nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến + 30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dài độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA, CE	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	CE hoặc FDA	2.000
9	Thủy tinh thể một mảnh, đơn tiêu tăng cường, hỗn hợp	Loại: Đơn tiêu tăng cường Quang học: $1.2 D \leq RoF < 1.58 D$ Chất liệu: Acrylic hỗn hợp Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến + 30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dài độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA, CE	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	CE hoặc FDA	2.000
10	Thủy tinh thể một mảnh, đơn tiêu tăng cường, ngâm nước	Loại: Đơn tiêu tăng cường Quang học: $1.2 D \leq RoF < 1.58 D$ Chất liệu: Acrylic ngâm nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến + 30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dài độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA, CE	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	CE hoặc FDA	2.000
THỦY TINH THỂ ĐƠN TIÊU KÉO DÀI					
11	Thủy tinh thể một mảnh,	Loại: Đơn tiêu kéo dài Quang học: $1.58 D \leq RoF < 2.3 D$	Mỹ, Anh,	FDA và CE	2.000

Stt	TÊN	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	XXH H (*)	TCCL (**)	Số lượng (cái)
	đơn tiêu kéo dài, kị nước	Chất liệu: Acrylic kị nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến + 30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ ≤ +24.0D (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA và CE	Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan		
12	Thủy tinh thể một mảnh, đơn tiêu kéo dài, kị nước	Loại: Đơn tiêu kéo dài Quang học: $1.58 D \leq RoF < 2.3 D$ Chất liệu: Acrylic kị nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến + 30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ ≤ +24.0D (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA, CE	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	CE hoặc FDA	2.000
13	Thủy tinh thể một mảnh, đơn tiêu kéo dài, hỗn hợp	Loại: Đơn tiêu kéo dài Quang học: $1.58 D \leq RoF < 2.3 D$ Chất liệu: Acrylic hỗn hợp Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến + 30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ ≤ +24.0D (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA, CE	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	CE hoặc FDA	2.000
14	Thủy tinh thể một mảnh, đơn tiêu kéo dài, ngâm nước	Loại: Đơn tiêu kéo dài Quang học: $1.58 D \leq RoF < 2.3 D$ Chất liệu: Acrylic ngâm nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến + 30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ ≤ +24.0D (đường mổ giác mạc)	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	CE hoặc FDA	2.000

Stt	TÊN	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	XXH H (*)	TCCL (**)	Số lượng (cái)
		Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA, CE			

Stt	TÊN	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	XXHH (*)	TCC L (**)	Số lượng (cái)
THỦY TINH THỂ ĐA TIÊU CHUYỂN TIẾP LIÊN TỤC					
15	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu chuyển tiếp liên tục, kị nước	Loại: Thủy tinh thể đa tiêu chuyển tiếp liên tục Quang học: $RoF \geq 2.3 D$ và $\Delta VA (\log MAR) < 0.05$ Chất liệu: Acrylic kị nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến + 30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dài độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA và CE	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	FDA và CE	2.000
16	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu chuyển tiếp liên tục, kị nước, điều chỉnh loạn thị	Loại: Thủy tinh thể đa tiêu chuyển tiếp liên tục điều chỉnh loạn thị Quang học: $RoF \geq 2.3 D$ và $\Delta VA (\log MAR) < 0.05$ Chất liệu: Acrylic kị nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: • Độ cầu: +10D đến + 30D (bước nhảy 0.5D) • Độ trụ: +1.5D đến +3.75D Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dài độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA và CE	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	FDA và CE	2.000
17	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu chuyển tiếp liên tục, kị nước	Loại: Thủy tinh thể đa tiêu chuyển tiếp liên tục Quang học: $RoF \geq 2.3 D$ và $\Delta VA (\log MAR) < 0.05$ Chất liệu: Acrylic kị nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến + 30.0D	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	CE hoặc FDA	2.000

Stt	TÊN	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	XXHH (*)	TCC L (**)	Số lượng (cái)
		(bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dài độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA, CE			
18	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu chuyển tiếp liên tục, hỗn hợp	Loại: Thủy tinh thể đa tiêu chuyển tiếp liên tục Quang học: $RoF \geq 2.3 D$ và $\Delta VA (\log MAR) < 0.05$ Chất liệu: Acrylic hỗn hợp Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến + 30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dài độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA, CE	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	CE hoặc FDA	2.000
19	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu chuyển tiếp liên tục, ngâm nước	Loại: Thủy tinh thể đa tiêu chuyển tiếp liên tục Quang học: $RoF \geq 2.3 D$ và $\Delta VA (\log MAR) < 0.05$ Chất liệu: Acrylic ngâm nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến + 30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dài độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA, CE	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	CE hoặc FDA	2.000
20	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu chuyển tiếp liên tục, hỗn hợp, điều chỉnh loạn thị	Loại: Thủy tinh thể đa tiêu chuyển tiếp liên tục Quang học: $RoF \geq 2.3 D$ và $\Delta VA (\log MAR) < 0.05$ Chất liệu: Acrylic hỗn hợp Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: • Độ cầu: +10D đến + 30D (bước nhảy 0.5D) • Độ trụ: +1.5D đến +3.75D Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến + 30.0D (bước 0.5D)	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	CE hoặc FDA	2.000

Stt	TÊN	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	XXHH (*)	TCC L (**)	Số lượng (cái)
		Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dài độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA, CE			
THỦY TINH THỂ ĐA TIÊU CHUYỂN TIẾP ĐỀU					
21	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu chuyển tiếp đều, kị nước	Loại: Đa tiêu chuyển tiếp chuyển tiếp đều Quang học: $RoF \geq 2.3 D$ và $0.05 \leq \Delta VA$ ($\log MAR$) < 0.14 Chất liệu: Acrylic kị nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến + 30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dài độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA và CE	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	FDA và CE	2.000
22	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu chuyển tiếp đều, kị nước, điều chỉnh loạn thị	Loại: Đa tiêu chuyển tiếp chuyển tiếp đều, điều chỉnh loạn thị Quang học: $RoF \geq 2.3 D$ và $0.05 \leq \Delta VA$ ($\log MAR$) < 0.14 Chất liệu: Acrylic kị nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: • Độ cầu: +10D đến + 30D (bước nhảy 0.5D) • Độ trụ: +1.5D đến +3.75D Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dài độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA và CE	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	FDA và CE	2.000
23	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu chuyển tiếp đều, kị nước	Loại: Đa tiêu chuyển tiếp chuyển tiếp đều Quang học: $RoF \geq 2.3 D$ và $0.05 \leq \Delta VA$ ($\log MAR$) < 0.14 Chất liệu: Acrylic kị nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến + 30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	CE hoặc FDA	2.000

Stt	TÊN	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	XXHH (*)	TCC L (**)	Số lượng (cái)
		dải độ $\leq +24.0D$ (đường mờ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA, CE			
24	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu chuyển tiếp đều, hỗn hợp	Loại: Đa tiêu chuyển tiếp chuyển tiếp đều Quang học: $RoF \geq 2.3 D$ và $0.05 \leq \Delta VA$ ($\log MAR$) < 0.14 Chất liệu: Acrylic hỗn hợp Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến + 30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ $\leq +24.0D$ (đường mờ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA, CE	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	CE hoặc FDA	2.000
25	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu chuyển tiếp đều, ngâm nước	Loại: Đa tiêu chuyển tiếp chuyển tiếp đều Quang học: $RoF \geq 2.3 D$ và $0.05 \leq \Delta VA$ ($\log MAR$) < 0.14 Chất liệu: Acrylic ngâm nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến + 30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ $\leq +24.0D$ (đường mờ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA, CE	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	CE hoặc FDA	2.000
26	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu chuyển tiếp đều, hỗn hợp, điều chỉnh loạn thị	Loại: Đa tiêu chuyển tiếp chuyển tiếp đều điều chỉnh loạn thị Quang học: $RoF \geq 2.3 D$ và $0.05 \leq \Delta VA$ ($\log MAR$) < 0.14 Chất liệu: Acrylic hỗn hợp Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao - Đảm bảo dải công suất: • Độ cầu: +10D đến +30D (bước nhảy 0.5D) • Độ trụ: +1.5D đến +3.75D Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến +30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	CE hoặc FDA	2.000

Stt	TÊN	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	XXHH (*)	TCC L (**)	Số lượng (cái)
		dải độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA, CE			
THỦY TINH THỂ ĐA TIÊU					
27	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu, kị nước	Loại: Thủy tinh thể đa tiêu Quang học: $RoF \geq 2.3D$ và ΔVA (logMAR) ≥ 0.14 Chất liệu: Acrylic kị nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến + 30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA và CE	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	FDA và CE	2.000
28	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu, kị nước	Loại: Thủy tinh thể đa tiêu Quang học: $RoF \geq 2.3D$ và ΔVA (logMAR) ≥ 0.14 Chất liệu: Acrylic kị nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến + 30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA, CE	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	CE hoặc FDA	2.000
29	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu, hỗn hợp	Loại: Thủy tinh thể đa tiêu Quang học: $RoF \geq 2.3D$ và ΔVA (logMAR) ≥ 0.14 Chất liệu: Acrylic hỗn hợp Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến + 30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dải độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	CE hoặc FDA	2.000

Stt	TÊN	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	XXHH (*)	TCC L (**)	Số lượng (cái)
		Lan Tiêu chuẩn: FDA, CE			
30	Thủy tinh thể một mảnh, đa tiêu, ngâm nước	Loại: Thủy tinh thể đa tiêu Quang học: $RoF \geq 2.3D$ và ΔVA (logMAR) ≥ 0.14 Chất liệu: Acrylic ngâm nước Đường kính tổng: 10.75 mm – 13 mm Đường kính optic: 6 mm ÷ 6.15 mm Vị trí đặt: trong bao Đảm bảo dải công suất: +10.0D đến + 30.0D (bước 0.5D) Kích thước vết mổ: qua được vết mổ 2.2 mm cho dài độ $\leq +24.0D$ (đường mổ giác mạc) Các tính năng đặc biệt khác: Xuất xứ: Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan Tiêu chuẩn: FDA, CE	Mỹ, Anh, Đức, Nhật, Thụy Sĩ, Bỉ, Hà Lan	CE hoặc FDA	2.000

Ghi chú:

RoF (Range of field in Defocus Curve for Visual Acuity of 0.2logMAR (in Diopters): phạm vi nhìn rõ trên đường cong lệch tiêu tương ứng với thị lực 0.2 logMAR (tính theo điốp).

CDVA (corrected distance visual acuity): Thị lực nhìn xa có chỉnh kính.

ΔVA (logMAR) (Improvement of visual acuity from intermediate to near): Mức cải thiện thị lực (đơn vị logMAR) từ khoảng cách trung gian đến gần.

Các thông số kỹ thuật như RoF và ΔVA bắt buộc phải được trích dẫn từ tài liệu gốc, do hãng sản xuất phát hành hoặc được công bố trong các ấn phẩm khoa học có xác nhận của hãng. Mọi thông tin không có nguồn chính thức hoặc chỉ do đơn vị phân phối tự cung cấp sẽ không được chấp nhận.

Các kính nội nhãn dùng chất liệu đã được phân loại rõ cho 3 nhóm chất liệu nên chỉ được tham dự đúng chất liệu đã yêu cầu.

Bộ đặt (IOL injector) phải do chính hãng sản xuất kính nội nhãn cung cấp và được xác nhận là đi kèm trong tài liệu công bố (Catalogue, CE, FDA). Không chấp nhận bộ đặt thay thế hoặc không có xác nhận chính thức từ hãng.

Đối với súng đặt IOL (Injector) bằng kim loại dạng xoay, cho phép tái sử dụng không quy định số lần sau xử lý vô khuẩn bằng phương pháp hấp ưót theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Nhà cung cấp phải nộp kèm tài liệu hướng dẫn xử lý chính thức của nhà sản xuất.

Đối với tiêu chuẩn CE, FDA (**):

- Sản phẩm phải có chứng nhận CE (*CE mark* - là giấy chứng nhận có dấu CE kèm mã định danh của đơn vị cấp. Ví dụ: CE 0123) hợp lệ do tổ chức được EU công nhận cấp, còn hiệu lực.

- Sản phẩm phải có chứng nhận FDA (US FDA approval) còn hiệu lực.

• Nhà cung cấp phải nộp kèm bản sao chứng nhận và tài liệu tra cứu trực tuyến để xác thực.

(*) XXHH: xuất xứ hàng hóa căn cứ theo Tờ khai hải quan hoặc C/O (certificate of origin).

1.2. Mời chào tính năng kỹ thuật của Thủy tinh thể đổi màu quang học:

Stt	TÊN	YÊU CẦU CẤU HÌNH CƠ BẢN
31	Thủy tinh thể đổi màu quang học	Thủy tinh thể kết hợp giữa: - Thủy tinh thể trong suốt trong môi trường thiếu UV - Lọc ánh sáng xanh, có khả năng đổi màu khi tiếp xúc với UV và trả lại màu trong suốt khi không có UV

2. Các thông tin khác: gửi File Báo giá và các tài liệu khác (nếu có) qua đường link: <https://forms.gle/Pe8MHP3oNfQ9FoQZ8> hoặc Mã QR code (xem cuối văn bản).

a. Đối với Báo giá (Biểu mẫu 1): định dạng file EXCEL (.xls, .xlsx)

b. Đối với các tài liệu khác: định dạng file dạng PDF

3. Lưu ý:

Trong tài liệu của quý công ty vui lòng sử dụng đúng biểu mẫu - **KHÔNG** xóa, không thay đổi thứ tự các cột, các nội dung trong các biểu mẫu đính kèm (biểu mẫu 1). Nội dung nào không có thì quý công ty để trống hoặc ghi không có, nộp kèm theo tài liệu tính năng kỹ thuật gồm các tài liệu liên quan đến sản phẩm (nếu có).

Cột “Tính năng kỹ thuật của Công ty” phải khai báo thông tin chính xác, trung thực, đầy đủ, và sẵn sàng cung cấp Tài liệu/ Hồ sơ chứng minh khi được yêu cầu; đây là một trong các căn cứ xét duyệt giá của hàng hóa.

Trân trọng./. *AW*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT (VTTT_1b)

7



(điền Header của Công ty)
BÁO GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm thủy tinh thể nhân tạo đặc biệt, thủy tinh thể đa tiêu

Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT

Trên cơ sở yêu cầu báo giá/ tính năng kỹ thuật của BỆNH VIỆN MẮT, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] xin cung cấp báo giá cho mua sắm thủy tinh thể nhân tạo đặc biệt, thủy tinh thể đa tiêu như sau:

1. Danh mục:

Stt	Mã VT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá + VAT (VND)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Xuất xứ hàng hóa	Tiêu chuẩn chất lượng	Tính năng kỹ thuật của Công ty	Tên Công ty/ Nhà cung cấp	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
	(1)	(2)				(3)	(4)	A		(5)		(6)		(7)
1														
2														

(1), (2), (3), (4), (5): Theo thông tin trong Danh mục của bệnh viện (mục II.1)

(6): Công ty phải khai báo thông tin chính xác, trung thực, đầy đủ, và sẵn sàng cung cấp Tài liệu/ Hồ sơ chứng minh khi được yêu cầu
(7): số công bố và ngày ban hành của hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành (có hiệu lực tối thiểu đến hết thời điểm hiệu lực của báo giá)

(A): đơn giá tham khảo

2. Tài liệu này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ...

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Những thông tin nêu trong tài liệu trên là trung thực và không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh.



Link lấy file

Link khai báo

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



